

Bản án số: **147/2021/KDTM - PT.**

Ngày : 13/7/2021

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng mua bán*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hoàng Minh Thành**

Các Thẩm phán : **Ông Hoàng Ngọc Thành**

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội ghi biên bản phiên tòa : Bà Dương Thị Huệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm, công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 112/2021/TLPT - KDTM ngày 07 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp: Hợp đồng mua bán hàng hóa

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2021/ KDTM – ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận HBT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 381/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự :

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH PNT

Trụ sở: Lô G- 01, đường số 3, khu công nghiệp ĐH 1, xã ĐH Đông, huyện ĐH , tỉnh Long An

Đại diện theo pháp luật: Bà Dương Thị Trúc M – Giám đốc Công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hàn Chí H – Nhân viên Công ty

Địa chỉ: Số 16A PB , phường BG , quận HĐ , Hà Nội

- **Bị đơn:** Công ty Cổ phần liên doanh SQT

Trụ sở: Số 11, ngách 281/76 TKC , phường TN , quận HBT, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến T – Chủ tịch Hội đồng quản trị

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH PNT (Gọi tắt là Công ty PNT) là công ty nhập hàng hóa từ Công ty PHATTHANAPHAN CHEMITECH của Thái Lan về Việt Nam để bán. Giữa Công ty PNT và Công ty Cổ phần liên doanh SQT (Gọi tắt là Công ty SQT) không có quan hệ ký hợp đồng mua bán. Giữa Công ty SQT với Công ty TNHH PNP Chemitech(công ty con của Công ty PHATTHANAPHAN CHEMITECH) có ký kết Hợp đồng nguyên tắc để mua bán nhựa nhũ tương. Bên công ty PNP Chemitech là bên cung cấp hàng hóa.

Do không đủ lượng hàng cung cấp, nên công ty PNP Chemitech đề nghị Công ty PNT bán cho Công ty SQT nhựa nhũ tương. Vì vậy Công ty PNT đã bán hàng cho Công ty SQT , thể hiện trên Phiếu xuất kho số 0402 ngày 17/5/2017+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 0402 ngày 17/5/2017; Phiếu xuất kho số 0452 ngày 22/6/2017+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 0452 ngày 22/6/2017. Tổng giá trị hàng hóa Công ty PNT bán cho Công ty SQT là 277.401.520đ(Hai trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm linh một nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Quá trình mua bán hàng hóa giữa công ty PNP Chemitech và Công ty SQT xảy ra tranh chấp về chất lượng hàng hóa. Nên Công ty SQT đã khởi kiện Công ty PNP Chemitech đến Tòa án huyện ĐH , tỉnh Long An. Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của TAND huyện ĐH , Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm của TAND tỉnh Long An đã tuyên Công ty PNP Chemitech phải bồi thường cho Công ty SQT số tiền 2.788.208.715đ. Công ty SQT phải thanh toán số tiền mua nhựa nhũ tương còn thiếu là 532.274.298đ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ngày 20/5/2020, Công ty SQT , Công ty PNP Chemitech và Công ty PNT đã lập văn bản Xác nhận cân trừ công nợ. Theo đó, sau khi đối trừ quyền và nghĩa vụ theo bản án. Công ty SQT xác nhận còn nợ Công ty PNT số tiền 202.729.260đ. Số tiền nợ này phát sinh từ 02 Hóa đơn mua bán giữa Công ty PNT với Công ty SQT : Phiếu xuất kho số 0402 ngày 17/5/2017+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 0402 ngày 17/5/2017; Phiếu xuất kho số 0452 ngày 22/6/2017+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 0452 ngày 22/6/2017. Hai hóa đơn bán hàng này, không liên quan gì đến nội dung tranh chấp giữa Công ty SQT với Công ty PNP Chemitech.

Nay Công ty PNT căn cứ vào các tài liệu chứng cứ là: Phiếu xuất kho số 0402 ngày 17/5/2017+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 0402 ngày 17/5/2017; Phiếu xuất kho số 0452 ngày 22/6/2017+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 0452 ngày 22/6/2017; Xác nhận cân trừ công nợ ngày 20/5/2020; đề yêu cầu Công ty SQT phải thanh toán trả số tiền mua hàng còn thiếu là 202.729.260đ+ lãi suất chậm trả 10%/tháng, tính từ sau ngày 20/5/2020 cho đến thời điểm xét xử.

Theo các lời khai tại Tòa án, bị đơn trình bày:

Công ty PNT và Công ty TNHH PNP Chemitech(Gọi tắt là Công ty PNP) cùng chủ sở hữu. Hai pháp nhân này đều có trụ sở tại huyện ĐH , tỉnh Long An. Từ đầu năm 2016, Công ty SQT và Công ty PNP ký kết hợp đồng nguyên tắc để mua bán nhựa nhũ tương. Trong thời gian mua hàng theo hợp đồng, Công ty SQT vẫn nhận hóa đơn từ cả hai công ty. Tuy nhiên số nhựa nhũ tương Công ty SQT nhập từ ngày 30/11/2016 đã xảy ra tình trạng hư hỏng, dẫn đến các mẻ sơn thành phẩm bị hư hỏng dẫn đến thiệt hại lớn của công ty. Vì vậy Công ty đã khởi kiện Công ty PNP đến Tòa án huyện ĐH để yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tòa án đã buộc Công ty PNP phải bồi thường cho Công ty SQT số tiền 2.788.208.715đ; Công ty SQT phải thanh toán trả cho Công ty PNP số tiền 532.274.298đ.

Ngày 20/5/2020, Công ty SQT , Công ty PNP Chemitech và Công ty PNT đã lập văn bản Xác nhận cần trừ công nợ. Theo đó, sau khi đối trừ quyền và nghĩa vụ theo bản án. Công ty SQT xác nhận còn nợ Công ty PNT số tiền 202.729.260đ. Số tiền nợ này phát sinh từ 02 Hóa đơn mua bán giữa Công ty PNT với Công ty SQT : Phiếu xuất kho số 0402 ngày 17/5/2017+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 0402 ngày 17/5/2017; Phiếu xuất kho số 0452 ngày 22/6/2017+ Hóa đơn giá trị gia tăng số 0452 ngày 22/6/2017.

Công ty SQT công nhận các tài liệu này không liên quan đến bản án mà Công ty SQT kiện Công ty PNP Chemitech.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TPT , Công ty SQT không nói là không trả, mà Công ty SQT giữ lại khoản tiền này để đảm bảo cho chất lượng sản phẩm của Công ty TPT đã bán cho Công ty SQT .

Ngày 18/01/2021, Công ty SQT đã nộp cho Tòa án Đơn yêu cầu phản tố. Nội dung đơn yêu cầu Công ty PNT phải bồi thường hậu quả về chất lượng hàng hóa kém chất lượng, đã bán cho Công ty SQT trong hai hóa đơn nêu trên. Tổng số tiền yêu cầu nguyên đơn bồi thường thiệt hại do hàng hóa chất lượng kém là 2.603.574.633đ(Hai tỷ sáu trăm linh ba triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng).

Ngày 21/01/2021, Tòa án nhân dân quận HBT đã giao cho Công ty SQT Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố. Tuy nhiên Công ty SQT không nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án, vì vậy Tòa án không thụ lý yêu cầu phản tố.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2021/KDTM-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân quận HBT đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH PNT , về việc yêu cầu Công ty Cổ phần liên doanh SQT phải thanh toán tiền mua hàng còn nợ.

- Buộc Công ty Cổ phần liên doanh SQT phải thanh toán trả cho Công ty TNHH PNT số tiền hàng còn thiếu là 202.729.260đ(Hai trăm linh hai triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Buộc Công ty Cổ phần liên doanh SQT phải trả khoản tiền lãi chậm trả 17.907.734đ(Mười bảy triệu chín trăm linh bảy nghìn bảy trăm ba mươi tư đồng).

Tổng số tiền Công ty Cổ phần liên doanh SQT phải thanh toán trả cho Công ty TNHH PNT là 220.636.994đ(Hai trăm hai mươi triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng).

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 9/4/2021 bị đơn là Công ty SQT kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bên không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì mới.

- Nguyên đơn : Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Lập luận của bị đơn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

- Bị đơn: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trên cơ sở xem xét thiệt hại thực tế của Công ty SQT để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty SQT . Công ty TNHH PNT và Công ty PNP Chemitech có liên quan với nhau vì có một chủ sở hữu là Công ty Phathanaphan chemitech. Hàng hóa hai công ty xuất bán đều là một mặt hàng, cụ thể là nhựa nhũ tương mã A457E nên khi lô hàng của PNP bị hỏng dẫn đến lô hàng của Công ty PNT xuất bán cũng bị hỏng dẫn đến thiệt hại cho Công ty SQT . Công ty SQT đã khởi kiện yêu cầu bồi thường tại Tòa án nhân dân huyện ĐH và đã được chấp nhận yêu cầu khởi kiện. Đối với lô hàng của Công ty PNT , Công ty SQT thừa nhận còn nợ của Công ty PNT số tiền 202.729.260 đồng nhưng Công ty SQT cần phải giữ lại số tiền này để bù trừ vào thiệt hại do lô hàng mà Công ty PNT đã xuất bán cho Công ty SQT .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án và kháng cáo của các đương sự có quan điểm: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí. Bị đơn có đơn phản tố, đã được Tòa án sơ thẩm tổng đạt hợp lệ nhưng không nộp tạm ứng án phí theo quy định nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, thụ lý yêu cầu độc lập là đúng quy định. Việc mua bán giữa hai bên tuy không có hợp đồng mua bán nhưng có thật và đã xảy ra, đã có biên bản đối chiếu cân trừ công nợ ngày 20/5/2020 nên tranh chấp giữa hai bên là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn đưa ra lý do không trả tiền để bù trừ vào thiệt hại do lô hàng mà Công ty PNT đã xuất bán là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của Công ty SQT trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng thẩm quyền.

Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn là Công ty Cổ phần liên doanh SQT có trụ sở tại số 11, ngách 281/76 TKC, quận HBT, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận HBT thụ lý và giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về việc không thụ lý yêu cầu phản tố của nguyên đơn: Ngày 18/1/2021, Công ty CP Liên doanh SQT làm đơn yêu cầu phản tố buộc Công ty PNT phải bồi thường cho Công ty SQT số tiền là 2.603.574.633 đồng do số nhựa nhũ tương mua của Công ty PNT bị thối hỏng dẫn đến chất lượng sơn thành phẩm sản xuất ra của Công ty SQT bị thối, hỏng, không đạt chất lượng hoặc không sử dụng được.

Ngày 21/1/2021, Tòa án sơ thẩm ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập. Cùng ngày ông Nguyễn Tiến T – đại diện theo pháp luật của Công ty SQT đã nhận thông báo nộp tiền tạm ứng án phí. Tuy nhiên, hết thời hạn theo thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, Công ty SQT không nộp lại biên lai tạm ứng án phí cho Tòa án nên được coi là từ bỏ yêu cầu, Tòa án sơ thẩm không thụ lý và xem xét yêu cầu này của Công ty SQT là đúng quy định

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty SQT, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty PNT và Công ty SQT có giao dịch mua bán hàng hóa là sơn nhũ tương. Theo đó, Công ty PNT bán sản phẩm là nhựa nhũ tương PANATEX A457E cho Công ty SQT. Theo phiếu xuất kho ngày 17/5/2017 và ngày 22/6/2017 của Công ty PNT thể hiện Công ty PNT đã xuất bán cho Công ty SQT tổng cộng 7.600 kg nhựa nhũ tương A457E. Công ty SQT đã ký và đóng dấu xác nhận vào các phiếu xuất kho này của Công ty PNT. Đồng thời, cùng ngày 17/5/2017 và ngày 22/6/2017 Công ty PNT cũng xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với khối lượng nhựa nhũ tương bán ra cho Công ty SQT với tổng số tiền là 277.401.520 đồng. Quá trình tham gia tố tụng, Công ty SQT cũng công nhận các phiếu xuất kho và hóa đơn giá trị gia tăng

ngày 17/5/2017 và ngày 22/6/2017 nêu trên của Công ty PNT . Thấy rằng, mặc dù Công ty PNT và Công ty SQT không ký hợp đồng mua bán hàng hóa bằng văn bản nhưng các bên đều thừa nhận về số lượng hàng hóa, đơn giá xuất bán, Công ty PNT đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng đối với hàng hóa bán ra nên xác định giao dịch giữa hai bên là hợp đồng mua bán theo quy định tại điều 119, điều 385 và điều 430 Bộ luật dân sự 2015 và khoản 1 điều 24 Luật thương mại.

Theo văn bản xác nhận cản trừ công nợ ngày 20/5/2020 giữa ba bên là Công ty SQT , Công ty TNHH PNP Chemitech và Công ty PNT , thể hiện nội dung: *Tổng số tiền Công ty SQT còn nợ của Công ty PNP Chemitech và Công ty TNHH PNT là 202.729.260 đồng. Như vậy công ty SQT còn trả lại cho Công ty PNT là 202.729.260 đồng. Sau khi Công ty SQT chuyển tiền thanh toán cho Công ty PNT số tiền 202.729.260 đồng, hai bên Công ty PNT và Công ty SQT sẽ không vướng mắc về thanh toán hay công nợ.*

Như vậy, Công ty SQT có giao dịch với Công ty PNP Chemitech và Công ty PNT . Sau khi cản trừ công nợ thì số tiền Công ty SQT còn nợ công ty PNT là 202.729.260 đồng.

Tại các bản giải trình gửi Tòa án cũng như các buổi hòa giải và tại phiên tòa, đại diện Công ty SQT thừa nhận còn nợ của Công ty PNT số tiền 202.729.260 đồng

Công ty SQT kháng cáo cho rằng công ty chưa trả số tiền này là do Công ty SQT cần phải giữ lại để đối trừ thiệt hại do hàng hóa mà Công ty PNT bán ra không đạt chất lượng gây tổn thất lớn cho Công ty SQT , những tổn thất ở thời điểm hiện tại đã rõ ràng, nhưng trong tương lai vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể phát sinh. Về ý kiến này của Công ty SQT , thấy rằng: Công ty có lời khai xác nhận: Sau khi nhận hàng từ các hóa đơn trên, Công ty SQT không khiếu nại về chất lượng hàng hóa. Tuy nhiên, tại tòa án cấp sơ thẩm Công ty SQT đã nộp đơn yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án buộc công ty PNT bồi thường thiệt hại do hàng hóa kém chất lượng gây tổn thất cho Công ty SQT với số tiền 2.603.574.633 đồng, tuy nhiên, sau khi nhận thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố, Công ty SQT đã không nộp tiền và không nộp lại biên lai cho Tòa án thì coi như đã từ bỏ yêu cầu này nên Tòa án cấp sơ thẩm đã không thụ lý, giải quyết yêu cầu này của bị đơn là phù hợp..

Do vậy, Công ty SQT kháng cáo cho rằng cần giữ lại số tiền này để đảm bảo cho việc Công ty PNT phải thực hiện việc bồi thường cho Công ty SQT là không có căn cứ. Trường hợp Công ty SQT có yêu cầu Công ty PNT bồi thường thiệt hại thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án độc lập khác khi Công ty SQT có yêu cầu.

Quá trình tham gia tố tụng tại các cấp Tòa án, Công ty SQT cho rằng Công ty PNP Chemitech và Công ty PNT thực chất là công ty mẹ và công ty con. Công ty SQT chỉ ký hợp đồng mua bán với Công ty PNP Chemitech, không ký hợp đồng gì với Công ty PNT. Hàng hóa là Công ty SQT mua của Công ty PNP Chemitech nhưng một phần lại do Công ty PNT xuất kho và xuất hóa đơn. Về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại với Công ty PNP Chemitech đã có bản án có hiệu lực của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc buộc Công ty PNP Chemitech bồi thường thiệt hại cho Công ty SQT số tiền là 2.788.208.715 đồng. Công ty PNP Chemitech đã thực hiện xong nghĩa vụ theo bản án. Còn phần thiệt hại của Công ty PNT chưa được giải quyết thì Công ty PNT phải có trách nhiệm bồi thường nên Công ty SQT cần giữ lại số tiền 202.729.260 đồng để công ty PNT thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Thấy rằng, Công ty PNT là pháp nhân Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đầu tư số 502041000033 đăng ký lần đầu ngày 27/9/2007 do Ban quản lý các khu công nghiệp Long An (nay là Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An) cấp. Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên. Công ty PNT là một pháp nhân độc lập, hoạt động kinh doanh và hạch toán độc lập. Công ty SQT cũng xác nhận các phiếu xuất kho, hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty PNT không liên quan gì đến vụ án giữa Công ty SQT khởi kiện Công ty PNP Chemitech. Do vậy, nghĩa vụ thanh toán tiền hàng đối với Công ty PNT của công ty SQT là độc lập đối với Công ty PNP Chemitech.

Từ những phân tích trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty SQT phải thanh toán cho Công ty PNT số tiền còn nợ theo xác nhận cán trừ công nợ ngày 20/5/2020 với số tiền 202.729.260 đồng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật

Về yêu cầu tính lãi chậm trả thấy:

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận HBT đã căn cứ vào điều 306 Luật thương mại và áp dụng mức lãi suất chậm trả là 10,2%/năm theo mức lãi suất trung bình của 03 ngân hàng TMCP để tính lãi chậm trả là đúng.

Từ những phân tích trên, thấy rằng: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Công ty SQT. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận HBT.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty SQT phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ những nhận định trên!

Căn cứ: Điều 48; Điều 286; Điều 293; khoản 1 điều 308; Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 385, điều 430 Bộ luật dân sự 2015.

Áp dụng điều 24, điều 306 Luật thương mại

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần liên doanh SQT .

Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2021/KDTM-ST ngày 08/4/2021 của Tòa án nhân dân quận HBT và quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH PNT về việc yêu cầu Công ty Cổ phần liên doanh SQT phải thanh toán cho Công ty TNHH PNT tổng số tiền còn nợ là 220.636.994 đồng (Hai trăm hai mươi triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi tư đồng). Trong đó: Số tiền hàng còn thiếu là 202.729.260 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 17.907.734 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí

Công ty Cổ phần liên doanh SQT phải chịu 11.031.849 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được trừ vào 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 11606 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận HBT, thành phố Hà Nội, còn phải nộp 11.031.849 đồng

Trả lại Công ty TNHH PNT số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 3646 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận HBT, thành phố Hà Nội

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 13/7/2021

Nơi nhận:

- *Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;*
- *Tòa án ND Q. HBT;*
- *Chi cục THADS Q. HBT;*
- *Đương sự.*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Thành